TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 435/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 26 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Lê Duy H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Phương Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Phạm Thị Phương Tr và Ông Lê Duy H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, cấp ngày 11/3/2019. Nay Ông H – Bà Tr yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Lê Duy A, sinh ngày 18/9/2020. Ông Lê Duy H và Bà Phạm Thị Phương Tr thỏa thuận giao con chung cho Ông Lê Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Ông Lê Duy H và Bà Phạm Thị Phương Tr cùng chịu theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Duy H và Bà Phạm Thị Phương Tr thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 47, do Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 cấp ngày 11 tháng 3 năm 2019 không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Lê Duy H và Bà Phạm Thị Phương Tr có 01 con chung là trẻ Lê Duy A, sinh ngày 18/9/2020. Ông Lê Duy H và Bà Phạm Thị Phương Tr thỏa thuận giao con chung cho Ông Lê Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Bà Phạm Thị Phương Tr do Ông Lê Duy H có khả năng nên không yêu cầu Bà Phạm Thị Phương Tr cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê Duy H và Bà Phạm Thị Phương Tr cùng chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0005641 ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Duy H và Bà Phạm Thị Phương Tr đã nộp đủ.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dânsự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sang